

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST  
Ngày: 28/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hiền.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Vương Văn Bi;
2. Ông Bô Quốc Khánh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/HS-ST, ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Phước L (tên gọi khác C)**, sinh năm 1985 tại Bình Dương; thường trú: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, sinh năm 1937 và bà Lê Thị H (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Trúc Mai Huyền T (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Hoàng V**, sinh năm 1986 tại Thái Bình; thường trú: Ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Minh H, sinh năm 1958; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1992; có 02 người con, sinh năm 2014 và sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Bùi Quang Th**, sinh năm 1980 tại Hưng Yên; thường trú: Ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1950 và bà Tăng Thị Đ, sinh năm 1956; có vợ tên: Trần Thị Kim N, sinh năm 1985; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Thái Văn Đ**, sinh năm 1980 tại Trà Vinh; thường trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T; tạm trú: Tổ 2, Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Thái Văn Thành, sinh năm 1958 và bà Thái Thị Năm, sinh năm 1957; có vợ: Trương Thị Thi, sinh năm 1981; có 01 người con, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Lê Trọng Q**, sinh năm 1987 tại Thái Bình; thường trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Lái phà; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Chúc, sinh năm 1950 và bà Kiều Thị Ngọc, sinh năm 1957; có vợ tên: Nguyễn Thị Tuyết Duyên, sinh năm 1990; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:* Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 17/02/2016 của Công an xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) vì hành vi “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong ngày 08/8/2016;

Ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Trần Hữu N (tên gọi khác Hiếu)**, sinh năm 1971 tại Hưng Yên; thường trú: Ấp Câu Dâu, xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tuấn (đã chết) và bà Trần Thị Thu; có vợ tên: Trịnh Thị Thu, sinh năm 1980; có 02 người con, sinh năm 2002 và sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:* Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 12/01/2016, bị Công an xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) vì có hành vi tham gia đá gà cá cược ăn thua bằng tiền. Đã chấp hành xong ngày 25/01/2016.

Ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**7. Đỗ Văn P (tên gọi khác Tèo)**, sinh năm 1980 tại Quảng Nam; thường trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tăng (đã chết) và bà Trần Thị Hoa (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Trúc Ly, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:* Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 05/11/2015, bị Công an xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) vì có hành vi sử dụng vật dụng (ly) gây thương tích cho người khác. Đã chấp hành xong ngày 24/8/2016.

Ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**8. Trần Minh Q (tên gọi khác Heo)**, sinh năm 1996 tại Bình Dương; thường trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới

tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hồng, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:* Tại Quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-UBND ngày 26/5/2014, bị Công an xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) vì có hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 27/5/2014.

Ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**9. Đỗ Đức Tr,** sinh năm 1994 tại Bình Dương; thường trú: Tổ 2, ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Đánh bắt cá; trình độ học vấn: Lớp 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Lâm S, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1966; có mặt tên Lê Thị Kim N, sinh năm 1996; có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:*

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-UBND ngày 27/05/2014 của Công an xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) về hành vi “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong ngày 09/3/2015.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC ngày 19/9/2015 của Công an xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong tháng 09/2015.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC ngày 17/02/2016 của Công an xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong ngày 17/02/2016.

Ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**10. Nguyễn Đức T(tên gọi khác B),** sinh năm 1987 tại Thái Bình; thường trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm củi; trình độ học vấn: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1967; có vợ tên Đỗ Linh C, sinh năm 1987; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

*Nhân thân:* Tại Quyết định số 13/QĐ Ngày 16/03/2018 bị Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) vì có hành vi đánh bạc trái phép. Đã chấp hành xong ngày 19/3/2020.

Ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

**11. Lê Văn T1,** sinh năm 1986 tại Bến Tre; thường trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn T1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; có vợ tên Kiều Thị Hoàng O, sinh năm 1990 (đã ly

hôn); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:* Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 17/02/2016, bị Công an xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) vì có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Đã chấp hành xong ngày 17/02/2016;

Ngày 12/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; xin vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; xin vắng mặt.

- Ông Đỗ Văn H, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; xin vắng mặt.

- Bà Kiều Thị Hoàng O, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Chánh Hưng, Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T, Đỗ Văn P, Lê Văn T1, Trần Minh Q, Lê Trọng Q, Trần Hữu N, Đỗ Đức Tr, Thái Văn Đ, Trần Phước L, Phạm Hoàng V, Bùi Quang Th quen biết nhau do có mối quan hệ bà con họ hàng.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/02/2020, sau khi ăn tiệc tại nhà ông Nguyễn Đức H thuộc ấp Cây Dầu, xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương thì Q, P, T, T1, Q, V, Đ, N rủ nhau chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Q chuẩn bị 01 cái chén và 01 cái đĩa bằng nhựa, còn P thì lấy lá bài tây cắt thành hình tròn rồi cả nhóm đi ra khu vực sát bờ sông phía sau nhà ông H để cùng tham gia chơi đánh bạc. Q, P, T, T1, Q, V, Đ, N đánh bạc được một lúc thì Tr, L, T2 đến và cùng tham gia. Quá trình đánh bạc thì Q làm cái cho những người còn lại tham gia đặt cược với số tiền từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút thì lực lượng Công an huyện Bắc Tân Uyên phối hợp Công an xã Hiếu Liêm phát hiện, lập biên bản vụ việc. Riêng các đối tượng Q, T2, N, Tr bỏ trốn, sau đó đến Công an xã Hiếu Liêm trình diện, khai báo và giao nộp số tiền đã sử dụng đánh bạc.

Tang vật thu giữ như sau:

- 01 (một) cái chén nhựa.
- 01 (một) cái đĩa nhựa.
- 01 (một) quân bài được cắt nhỏ.

- 01 (một) chiếc chiếu.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO.
- 04 (bốn) xe mô tô, gồm: xe mô tô biển số 61N1-119.43; xe mô tô biển số 61E1-134.01; 6 xe mô tô biển số 1N1-090.26 và xe mô tô biển số 60T4-4838.

Thu giữ trên người các đối tượng:

- Thu trong người của Trần Phước L số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.
- Thu trong người của Phạm Hoàng V số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh.
- Thu trong người của Thái Văn Đ số tiền 677.000 đồng.
- Thu trong người của Lê Văn T1 số tiền 30.000 đồng.
- Thu trong người của Nguyễn Đức T01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ.
- Thu trong người của Trần Minh Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám.

Ngoài ra các đối tượng bỏ trốn đến cơ quan Công an giao nộp số tiền, cụ thể như sau:

- Lê Trọng Q đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng đáng bạc và thắng bạc là 3.000.000 đồng.
- Bùi Quang Th giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc là 600.000 đồng.

Tổng số tiền thu giữ tại hiện trường và các bị can tự nguyện giao nộp là 6.307.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức T, Đỗ Văn P, Lê Văn T1, Trần Minh Q, Lê Trọng Q, Trần Hữu N, Đỗ Đức Tr, Thái Văn Đ, Trần Phước L, Phạm Hoàng V, Bùi Quang Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Cụ thể:

- Nguyễn Đức T mang theo số tiền 150.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Kết quả thua hết số tiền trên.
- Đỗ Văn P mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Kết quả thua hết số tiền trên.
- Lê Văn T1 mang theo số tiền 130.000 đồng và sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 30.000 đồng còn lại T1 không sử dụng đánh bạc. Kết quả thua số tiền 100.000 đồng.
- Trần Minh Q mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Kết quả không thắng không thua.
- Lê Trọng Q mang theo số tiền 500.000 đồng nhưng do làm cái số tiền này không đủ nên Q dự định sẽ sử dụng thêm 1.000.000 đồng để đánh bạc. Kết quả thắng số tiền 1.500.000 đồng. Q giao nộp cho cơ quan công an số tiền 3.000.000 đồng.
- Trần Hữu N mang theo số tiền 300.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Kết quả thua hết số tiền trên.
- Đỗ Đức Tr mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Kết quả thua hết số tiền trên.
- Thái Văn Đ mang theo số tiền 877.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Kết quả thua số tiền 200.000 đồng.
- Trần Phước L mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Kết quả thua số tiền 1.000.000 đồng.
- Phạm Hoàng V mang theo số tiền 1.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền để đánh bạc. Kết quả thua số tiền 100.000 đồng.
- Bùi Quang Th mang theo số tiền 1.100.000 đồng và sử dụng số tiền 600.000

đồng để đánh bạc. Kết quả không thắng không thua.

Như vậy số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.477.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 74/QĐ/KSĐT ngày 11/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên quyết định truy tố các bị cáo các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Văn P, Lê Văn T1, Trần Minh Q, Lê Trọng Q, Trần Hữu N, Đỗ Đức Tr, Thái Văn Đ, Trần Phước L, Phạm Hoàng V, Bùi Quang Th quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên bị cáo Trần Phước L, Thái Văn Đ, Phạm Hoàng V phạm tội “Đánh bạc” mức án đề nghị đối các với bị cáo như sau:

- + Bị cáo Trần Phước L số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- + Bị cáo Phạm Hoàng V số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- + Bị cáo Thái Văn Đ số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên bị cáo Bùi Quang Th phạm tội đánh bạc, mức án đề nghị xử phạt đối với bị cáo Bùi Quang Th số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Lê Trọng Q phạm tội “Đánh bạc”, mức án đề nghị đối với bị cáo Lê Trọng Q từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên các bị cáo Trần Hữu N, Đỗ Văn P, Đỗ Đức Tr, Nguyễn Đức T, Lê Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”, mức án đề nghị đối các với bị cáo như sau:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Đức Tr từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung: 20.000.000 đồng – 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự bị cáo Trần Minh Q phạm tội đánh bạc, mức án đề nghị xử phạt đối với bị cáo Trần Minh Q từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung: 20.000.000 đồng – 25.000.000 đồng.

\* Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.307.000 đồng thu giữ của các đối tượng, trong đó số tiền liên quan trực tiếp đến việc đánh bạc là 5.277.000 đồng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước; và 1.000.000 đồng của Lê Trọng Q, 30.000 đồng của Lê Văn T1 không liên quan đến đánh bạc, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

- Buộc bị cáo Trần Minh Q nộp số tiền sử dụng để đánh bạc là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước (quá trình điều tra Q chưa nộp số tiền này).

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cái chén nhựa; 01 cái đĩa nhựa; 01 quân bài được cắt nhỏ; 01 chiếc chiếu thu giữ.

**Quá trình điều tra ông Đỗ Văn H trình bày:** Ông H là chủ sở hữu xe mô tô biển số 61N1-119.43. Tuy nhiên, do lúc mua xe H chưa đủ tuổi nên nhờ bị cáo P đứng tên hộ. Xe mô tô này Ông H mua vào năm 2018 với giá 20.000.000 đồng và H nhờ cha mình là Đỗ Văn P đứng tên chủ sở hữu. Ngày 10/02/2020, H điều khiển xe mô tô trên đi đến chỗ để ghe ở bên nhà ông Nguyễn Đức H và gửi xe đi bắt cá. Cơ quan Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô trên cho ông Đỗ Văn H nên nay không có yêu cầu nào khác.

**Quá trình điều tra bà Kiều Thị Hoàng O trình bày:** Bà O là chủ sở hữu xe mô tô biển số 61N1-090.26. Chị O mua xe mô tô nêu trên vào năm 2017 với giá 19.500.000 đồng. Ngày 10/02/2020, Lê Văn T1 điều khiển xe mô tô trên đi qua nhà Nguyễn Đức H ăn tiệc, sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc. Cơ quan Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô trên cho bà Kiều Thị Hoàng O nên Bà O không có yêu cầu nào khác.

**Quá trình điều tra bà Đỗ Thị Thu T trình bày:** Xe mô tô biển số 60T4-4838 do bà Đỗ Thị Thu Thủy đứng tên chủ sở hữu. Bà T mua xe trên vào khoảng tháng 9/2012 với giá 20.000.000 đồng. Đến năm 2018 thì Bà T bán lại xe mô tô trên cho Đỗ Văn P với giá 11.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do không còn liên quan đến xe nêu trên nên không có yêu cầu nào khác.

**Quá trình điều tra ông Nguyễn Đức H và bà Đỗ Thị H1 trình bày:** Ngày 10/02/2020 nhà ông Nguyễn Đức H có tổ chức tiệc nên các bị cáo có đến nhà ông H, bà H1 dự tiệc. Sau khi dự tiệc các bị cáo có đánh bài và đánh như thế nào thì ông, bà không biết và không có yêu cầu nào khác.

Trong phần tranh luận, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố nên không tự bào chữa cho mình. Các bị cáo không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp theo đề nghị của Viện Kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo hoàn toàn thống nhất nội dung cáo trạng truy tố và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/02/2020 tại xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương Trần Phước L, Đỗ Văn P, Lê Văn T1, Trần Hữu N, Thái Văn Đ, Bùi Quang Th, Lê Trọng Q, Trần Minh Q, Phạm Hoàng V, Đỗ Đức Tr, Nguyễn Đức T đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa”. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.477.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trên đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 11/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Văn P, Lê Văn T1, Trần Minh Q, Lê Trọng Q, Trần Hữu N, Đỗ Đức Tr, Thái Văn Đ, Trần Phước L, Phạm Hoàng V, Bùi Quang Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Q là người chuẩn bị phương tiện, công cụ và là người làm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Văn P, Lê Văn T1, Trần Minh Q, Trần Hữu N, Đỗ Đức Tr, Thái Văn Đ, Trần Phước L, Phạm Hoàng V, Bùi Quang Th là những người trực tiếp tham gia đánh bạc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Riêng bị cáo T2 đã ra đầu thú, bị cáo Q có ông ngoại và và bị cáo Q có ông nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa trong cộng đồng dân cư đồng thời là nguyên nhân làm tan rã hạnh P của nhiều gia đình. Các bị cáo biết rõ quy định của pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhằm mục đích thắng, thua bằng tiền nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.



Các bị cáo Lê Văn T1, Nguyễn Đức T, Đỗ Đức Tr, Trần Minh Q, Đỗ Văn P, Trần Hữu N, Lê Trọng Q đã bị xử phạt vi phạm hành vi đánh bài nhưng đến nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bài, đây không phải là tình tiết tăng nặng nhưng thể hiện thái độ xem thường pháp luật và có nhân thân xấu. Bị cáo Tr còn bị xử lý vi phạm hành chính về hàn vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ số tiền dùng để đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

[7] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, vẫn đảm bảo được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) cái chén nhựa; 01 (một) cái đĩa nhựa; 01 (một) quân bài được cắt nhỏ; 01 (một) chiếc chiếu; đây là công cụ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo Trần Minh Q nộp số tiền sử dụng để đánh bạc là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.277.000 đồng đây là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do Q nộp, số tiền 30.000 đồng thu giữ trên người T1 đây là tài sản của T1 và Q nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61N1-119.43 do Đỗ Văn P đứng tên chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 61N1-090.26 do bà Kiều Thị Hoàng O đứng tên chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 61E1-134.01 do Trần Phước L đứng tên chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 60T4-4838 do Đỗ Thị Thu Thủy đứng tên chủ sở hữu và điện thoại di động của các bị cáo đã bị thu giữ. Những đồ vật, tài sản này không liên quan đến việc phạm tội của các đối tượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý đồ vật trả lại đồ vật cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Trần Phước L, Đỗ Văn P, Lê Văn T1, Trần Hữu N, Thái Văn Đ, Bùi Quang Th, Lê Trọng Q, Trần Minh Q, Phạm Hoàng V, Đỗ Đức Tr, Nguyễn Đức T phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên bị cáo Trần Phước L, Thái Văn Đ, Phạm Hoàng V phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt đối các với bị cáo như sau:

- + Xử phạt bị cáo Trần Phước L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Thái Văn Đ số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- + Bị cáo Phạm Hoàng V số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Bùi Quang Th phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt đối với bị cáo Bùi Quang Th số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS tuyên bị cáo Lê Trọng Q phạm tội “Đánh bạc” mức án đề nghị đối với bị cáo Q: 24 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên các bị cáo Trần Hữu N, Đỗ Văn P, Đỗ Đức Tr, Nguyễn Đức T, Lê Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt các với bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Trần Hữu N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Tr 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên các bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt Trần Minh Q 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Trần Phước L về gia đình và chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và giao các bị cáo còn lại về gia đình và chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

**\* Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:**

- Buộc bị cáo Trần Minh Q nộp số tiền sử dụng để đánh bạc là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 5.277.000 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cái chén nhựa; 01 cái đĩa nhựa; 01 quân bài được cắt nhỏ; 01 chiếc chiếu thu giữ.

- Tam giữ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của Lê Trọng Q và số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng) của Lê Văn T1 để đảm bảo thi hành án.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).*

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần PhướcL, Đỗ Văn P, Lê Văn T1, Trần Hữu N, Thái Văn Đ, Bùi Quang Th, Lê Trọng Q, Trần Minh Q, Phạm Hoàng V, Đỗ Đức Tr, Nguyễn Đức Tphải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hiền**

